

# **BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ**

## **VỀ PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP**

### **THUỘC LĨNH VỰC ĐIỆN LỰC**

*Hà Nội, ngày 27 tháng 06 năm 2025*



# Mục lục

## 01 KHÁI QUÁT CHUNG

## 02 PHÂN QUYỀN NHIỆM VỤ

- 2.1. Từ Thủ tướng Chính phủ xuống các Bộ
- 2.2. Từ Bộ Công Thương xuống Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

## 03 PHÂN CẤP NHIỆM VỤ

- 3.1. Tại Nghị định số 56/2025/NĐ-CP
- 3.2. Tại Nghị định số 61/2025/NĐ-CP





**BỘ CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**

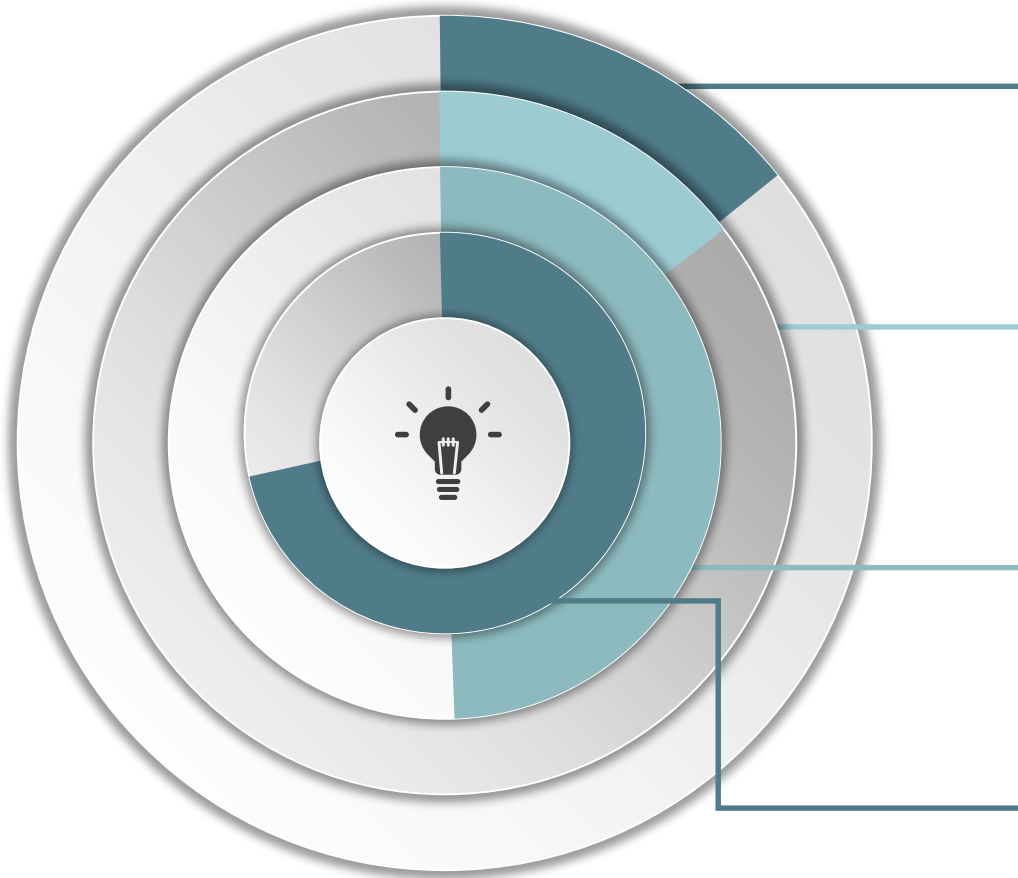
MINISTRY OF INDUSTRY AND TRADE OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

**CỤC ĐIỆN LỰC**

# I. KHÁI QUÁT CHUNG

# KHÁI QUÁT CHUNG

Lĩnh vực điện lực có **18** nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền gồm:



**Quy định tại Luật Điện lực năm 2024**

**02** nhiệm vụ về định giá cụ thể dịch vụ vận chuyển khí thiên nhiên bằng đường ống và dịch vụ tồn trữ, tái hoá, vận chuyển và phân phối khí thiên nhiên hoá lỏng cho sản xuất điện

**Quy định tại Nghị định số 56/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 của Chính phủ**

**01** nhiệm vụ về định giá cụ thể dịch vụ tồn trữ, tái hoá, vận chuyển và phân phối khí thiên nhiên hoá lỏng cho sản xuất điện

**Quy định tại Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ**

**05** nhiệm vụ về cấp giấy phép hoạt động điện lực lĩnh vực phân phối điện, gồm: cấp mới, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, gia hạn, thu hồi

**Quy định tại Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ**

**10** nhiệm vụ về cấp giấy phép hoạt động điện lực lĩnh vực bán buôn điện, bán lẻ điện, gồm: cấp mới, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, gia hạn, thu hồi



**BỘ CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**

MINISTRY OF INDUSTRY AND TRADE OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

**CỤC ĐIỆN LỰC**

## II. PHÂN QUYỀN

## 2.1. PHÂN QUYỀN NHIỆM VỤ TỪ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

### Nhiệm vụ 1



Nhiệm vụ, quyền hạn của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh mục đối với dự án đầu tư kinh doanh điện lực không thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội và nằm trong quy hoạch phát triển điện lực theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 18 Luật Điện lực năm 2024 do Bộ Công Thương thực hiện.

### Nhiệm vụ 2



Nhiệm vụ, quyền hạn của Thủ tướng Chính phủ về giao doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thực hiện khảo sát dự án điện gió ngoài khơi trước khi lựa chọn nhà đầu tư theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 27 Luật Điện lực năm 2024 do Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện.

### Nhiệm vụ 3



Nhiệm vụ, quyền hạn của Thủ tướng Chính phủ về quyết định lộ trình giảm bù chéo giá điện; lộ trình cải tiến cơ cấu biểu giá bán lẻ điện, bao gồm giá bán lẻ điện có nhiều thành phần mà trong đó có tối thiểu 02 thành phần như giá công suất, giá điện năng, giá cố định, giá biến đổi hoặc thành phần giá khác (nếu có) được áp dụng cho các nhóm khách hàng khi điều kiện kỹ thuật cho phép quy định tại điểm c khoản 3 Điều 50 Luật Điện lực năm 2024 do Bộ Công Thương thực hiện.

### Nhiệm vụ 4

Nhiệm vụ quyền hạn của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình quản lý nhu cầu điện quốc gia phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội từng thời kỳ, trong đó bao gồm các biện pháp quản lý nhu cầu điện, cơ chế tài chính và trách nhiệm tham gia của các bên liên quan quy định tại khoản 4 Điều 54 Luật Điện lực năm 2024 do Bộ Công Thương thực hiện.



# THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NHIỆM VỤ 1

về phê duyệt danh mục đối với dự án đầu tư kinh doanh điện lực

## BƯỚC 1

Căn cứ Quy hoạch phát triển điện lực, kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực, kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 05 năm của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ được phê duyệt, **Bộ Công Thương** lập danh mục các dự án đầu tư kinh doanh điện lực không thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội.



## BƯỚC 2

**Bộ Công Thương** lấy ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, doanh nghiệp có liên quan trước khi phê duyệt..

# THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NHIỆM VỤ 2

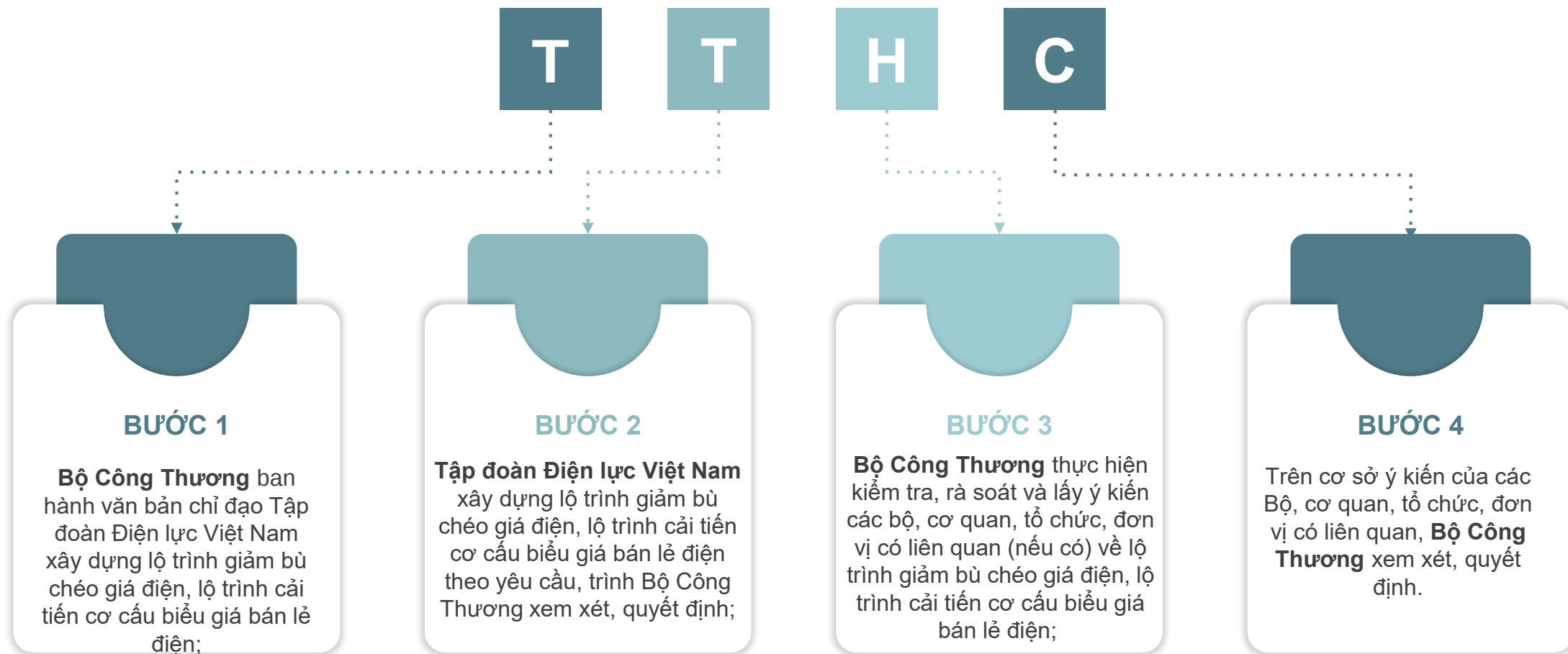
giao doanh nghiệp do Nhà  
nước nắm giữ 100% vốn điều  
lệ thực hiện khảo sát dự án  
điện gió ngoài khơi

Trình tự, thủ tục thực  
hiện nhiệm vụ, quyền  
hạn này do **Bộ trưởng  
Bộ Nông nghiệp và  
Môi trường** quy định.



# THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NHIỆM VỤ 3

quyết định lộ trình giảm bù chéo giá điện; lộ trình cải tiến cơ cấu biểu giá bán lẻ điện



# THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NHIỆM VỤ 4

về phê duyệt Chương trình quản lý nhu cầu điện quốc gia phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội từng thời kỳ

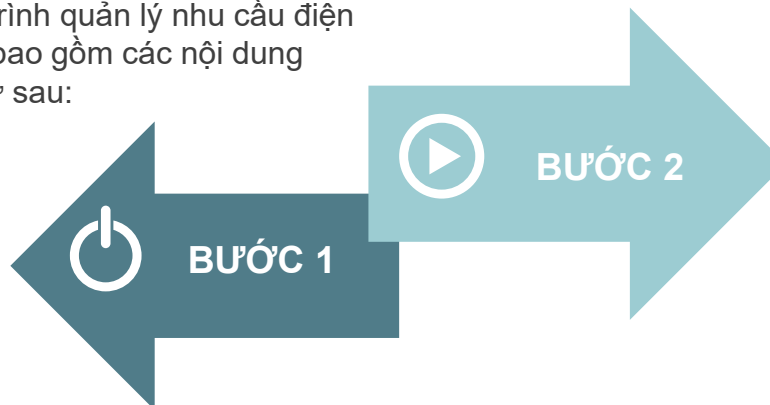
**1. Nguyên tắc** thực hiện các chương trình quản lý nhu cầu điện quốc gia theo hướng bao gồm hoạt động khuyến khích, hướng dẫn việc thay đổi phương thức sử dụng điện tăng cường hiệu quả sử dụng điện, giảm nhu cầu phụ tải đỉnh, giảm chênh lệch phụ tải giữa giờ cao điểm và giờ thấp điểm; các chương trình quản lý nhu cầu phụ tải điện

**2. Trách nhiệm** của các bên có liên quan trong việc triển khai Chương trình quản lý nhu cầu điện quốc gia để tối ưu vận hành hệ thống điện, giảm chênh lệch công suất giữa giờ cao điểm và giờ thấp điểm của biểu đồ phụ tải hệ thống điện;

**3. Các cơ chế tài chính** để thực hiện các chương trình quản lý nhu cầu điện.

## BƯỚC 1

**Tập đoàn Điện lực Việt Nam** xây dựng, trình Bộ Công Thương Chương trình quản lý nhu cầu điện quốc gia bao gồm các nội dung chính như sau:



## BƯỚC 1

## BƯỚC 2

## BƯỚC 2

**Bộ Công Thương** lấy ý kiến của Bộ Tài chính và các Bộ, địa phương, doanh nghiệp có liên quan trước khi phê duyệt.

## 2.2. PHÂN QUYỀN NHIỆM VỤ TỪ BỘ CÔNG THƯƠNG

**nhiệm vụ**

**được phân quyền**

Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Công Thương về định giá cụ thể dịch vụ vận chuyển khí thiên nhiên bằng đường ống và dịch vụ tồn trữ, tái hoá, vận chuyển và phân phối khí thiên nhiên hoá lỏng cho sản xuất điện theo quy định tại khoản 3 Điều 79 Luật Điện lực năm 2024 do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện.

**trình tự, thủ tục  
thực hiện**

Thực hiện theo quy định tại Mục 2 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá và Thông tư số 45/2024/TT-BTC ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về ban hành phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá và các văn bản quy phạm pháp luật khác liên quan.





**BỘ CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**

MINISTRY OF INDUSTRY AND TRADE OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

**CỤC ĐIỆN LỰC**

## III. PHÂN CẤP

### 3.1. PHÂN CẤP NHIỆM VỤ TỪ BỘ CÔNG THƯƠNG TẠI NĐ SỐ 56/2025/NĐ-CP

#### **Nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp**

Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Công Thương về định giá cụ thể dịch vụ tồn trữ, tái hoá, vận chuyển và phân phối khí thiên nhiên hoá lỏng cho sản xuất điện quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 56/2025/NĐ-CP do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện

#### **Trình tự, thủ tục thực hiện**

Trình tự, thủ tục thực hiện theo quy định tại Mục 2 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá và Thông tư số 45/2024/TT-BTC ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về ban hành phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá và các văn bản quy phạm pháp luật khác liên quan.  
(Trình tự, thủ tục thực hiện chi tiết do Vụ Dầu khí và Than trình bày)



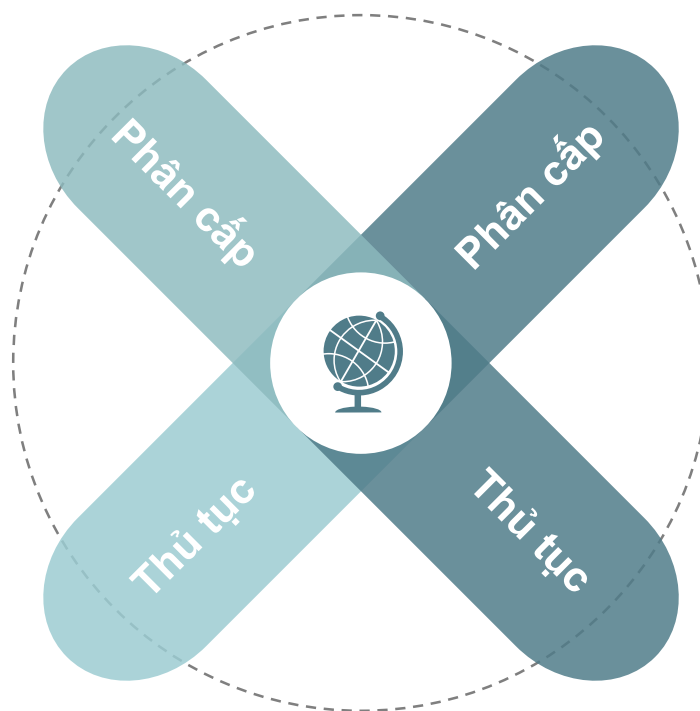
## 3.2. PHÂN CẤP NHIỆM VỤ TỪ BỘ CÔNG THƯƠNG TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 61/2025/NĐ-CP

### Nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp

Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Công Thương về cấp giấy phép hoạt động điện lực lĩnh vực phân phối điện quy định tại điểm c khoản 1 Điều 22 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện.

### Trình tự, thủ tục

Trình tự, thủ tục thực hiện cấp mới, cấp sửa đổi, bổ sung, cấp lại và cấp gia hạn giấy phép hoạt động điện lực thực hiện theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP.



### Nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp

Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Công Thương về cấp giấy phép hoạt động điện lực lĩnh vực bán buôn điện, bán lẻ điện quy định tại điểm d và điểm e khoản 1 Điều 22 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện.

### Trình tự, thủ tục

Trình tự, thủ tục thực hiện thu hồi giấy phép hoạt động điện lực thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 23 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP.

### **3.2.1 Trình tự, thủ tục cấp mới, cấp sửa đổi, bổ sung, cấp lại và cấp gia hạn giấy phép hoạt động điện lực quy định tại Điều 18 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP**

1. Trong thời hạn 03 ngày làm việc từ ngày nhận hồ sơ hoặc hồ sơ bổ sung, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm kiểm tra sự đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ theo quy định tại Chương III Nghị định này và thực hiện như sau:

- a) Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này;
- b) Trường hợp hồ sơ không đầy đủ và hợp lệ, gửi yêu cầu bổ sung hồ sơ đến tổ chức đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực;
- c) Trường hợp đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực không đúng thẩm quyền hoặc không thuộc đối tượng phải cấp giấy phép hoạt động điện lực, từ chối hồ sơ và thông báo cho tổ chức đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực, nêu rõ lý do.

2. Trường hợp cấp mới, trong thời hạn 14 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm:

- a) Thẩm định hồ sơ theo điều kiện cấp giấy phép hoạt động điện lực quy định tại Điều 31 Luật Điện lực và Chương II Nghị định này; đánh giá hồ sơ thực hiện theo quy định tại Điều 19 Nghị định này và thông báo thu phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực; trường hợp cần thiết, gửi văn bản lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan, tổ chức kiểm tra thực tế tại công trình;

### **3.2.1 Trình tự, thủ tục cấp mới, cấp sửa đổi, bổ sung, cấp lại và cấp gia hạn giấy phép hoạt động điện lực quy định tại Điều 18 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP (tiếp)**

b) Trường hợp hồ sơ đáp ứng điều kiện, thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều này;

c) Trường hợp không đáp ứng một trong các điều kiện, từ chối hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực, nêu rõ lý do.

3. Trường hợp cấp sửa đổi, bổ sung, cấp gia hạn, cấp lại, trong thời hạn 10 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm thực hiện theo quy định tại các điểm a, b và điểm c khoản 2 Điều này.

4. Trường hợp hồ sơ phức tạp, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có thể gia hạn thời gian thẩm định quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này nhưng không quá 10 ngày và phải thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực, nêu rõ lý do. Thời điểm thông báo bằng văn bản trước thời điểm hết thời gian quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này.

5. Trường hợp đã nộp phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực, thực hiện cấp giấy phép hoạt động điện lực trong thời hạn quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.

6. Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực không thực hiện bổ sung hồ sơ trong thời hạn 30 ngày từ ngày yêu cầu bổ sung hoặc không nộp phí thẩm định trong thời hạn 05 ngày từ ngày thông báo lần đầu, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có quyền từ chối hồ sơ.

### **3.2.2 Trình tự, thủ tục thu hồi giấy phép hoạt động điện lực quy định tại khoản 3 Điều 23 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP**

#### **3. Trình tự, thủ tục thu hồi giấy phép hoạt động điện lực**

- a) Trong thời hạn 10 ngày từ thời điểm có cơ sở xác định giấy phép hoạt động điện lực thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, cơ quan có thẩm quyền thu hồi giấy phép hoạt động điện lực xem xét ban hành quyết định thu hồi giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;
- b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc từ ngày ban hành quyết định thu hồi giấy phép hoạt động điện lực, cơ quan thu hồi gửi quyết định thu hồi giấy phép hoạt động điện lực cho tổ chức bị thu hồi giấy phép, Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đăng ký doanh nghiệp và nơi hoạt động điện lực, đơn vị điện lực liên quan;
- c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc từ ngày nhận được quyết định thu hồi giấy phép hoạt động điện lực, tổ chức bị thu hồi giấy phép có trách nhiệm nộp lại bản gốc giấy phép hoạt động điện lực cho cơ quan ra quyết định thu hồi.



**BỘ CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**

MINISTRY OF INDUSTRY AND TRADE OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

**CỤC ĐIỆN LỰC**

**Trân trọng  
CẢM ƠN!**

